

Bản án số: 467/2023/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu.

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng.

2. Bà Nguyễn Đức Hạnh.

3. Bà Đặng Thị Huệ Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 591/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3264/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1987 tại Tây Ninh; nơi thường trú: 90A Song Hành Quốc lộ 22, khu phố 4, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Phạm Thị T2; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 27/8/2019, có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi thường trú: ấp Phú An, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trần Thị L2; chưa có vợ con; tiền án: tại Bản án số 129/2015/HS-ST ngày 31/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" đến ngày 12/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù, nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 08/12/2015; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 15/9/2020, có mặt.

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1984 tại Tây Ninh; nơi thường trú: 90 Song Hành Quốc lộ 22, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Phạm Thị T2; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 146/2020/HS-ST ngày 21-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” đến ngày 13/01/2022 chấp hành xong hình phạt, nộp 200.000 đồng án phí HSST và khấu trừ thu nhập 2.700.000 đồng ngày 20/01/2022; ngày 13/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bị can về tội “Che dấu tội phạm”; tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hiếu:* Ông Lê Thành Tâm, Luật sư của Công ty Luật TNHH PGL Nam Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Bùi Đức P, sinh năm 1991, địa chỉ: 97/5A ấp Tân Thới 2, phường T4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 02/QĐ-VKS-HS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tại Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa - Đồng Nai).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Bùi Văn M là cha của bị hại, sinh năm 1960 và bà Lê Thị S là mẹ của bị hại, sinh năm 1957, cùng địa chỉ: 20/7 ấp Thới Tây 1, xã T4, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; nơi thường trú: ấp Phú An, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nơi ở: ấp Xuân Thới Đông 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (là bị cáo trong vụ án), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Đức T (anh ruột Nguyễn Đức H) với Võ Nguyễn Quốc B do T gây thương tích cho B vào ngày 02/5/2019. B kể lại sự việc cho Bùi Đức P (bạn chơi chung) nghe.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, P chuẩn bị sẵn 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, rủ Nguyễn Văn L (bạn của P) đi tìm T để nói chuyện. L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 50Y1-258.01 chở Bùi Đức P đến tiệm tóc An Thanh tại địa chỉ số 90, Khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gần tiệm tóc An Thanh, L ngồi trên xe mô tô đậu trên đường Song Hành, trước cửa ra vào tiệm cầm đồ Bảo Tín của Nguyễn Đức H (cùng chung địa chỉ tiệm tóc An Thanh). P cầm dao tự chế đi đến chém vào tay nắm mở cửa kính của tiệm tóc

An Thanh và đập cửa kính nhà của H để gọi T ra nói chuyện. Lúc này, H cùng vợ là chị Bùi Thị Thảo và 02 con nhỏ đang ngủ trong phòng nghe tiếng đập cửa kính nên đi ra. H nhìn thấy P cầm dao tự chế chém nhiều nhát vào cửa làm bể các ô cửa kính, H sợ ảnh hưởng đến vợ con nên lấy cây súng, dài khoảng 01 mét (súng hơi tự chế) bắn đạn chì cỡ 6,5mm, đứng trong nhà đưa nòng súng qua ô kính vỡ nhắm vào người của L rồi bắn 01 phát trúng cánh tay phải của L gây thương tích. Lúc này, L nói cho P biết có người dùng súng bắn trúng L, rồi xuống xe mô tô nhưng quên gạt chống chân nên làm ngã xe, L nhặt gạch đá gần đó ném vào cửa nhà của H. P định dựng xe mô tô lên để bỏ đi, thì H dùng súng nhắm vào người và bắn 01 phát trúng vào cằm của P gây thương tích. Cùng lúc này, T cầm dao tự chế dài khoảng 60cm và cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét có một đầu sắt nhọn mở cửa tiệm tóc An Thanh đi ra phóng vào người P, nhưng P tránh được nên không trúng. P xông đến chỗ T, thì bị H tiếp tục dùng súng nhắm bắn phát thứ 2 trúng vào cằm của P. Sau đó, H tiếp tục dùng súng nhắm và bắn phát thứ 3 trúng vào vùng bụng của P gây thương tích. L nhặt gạch ông trên vỉa hè ném về phía T và vào cửa nhà của H. H nhắm súng bắn tiếp phát thứ 2 trúng vào vùng ngực của L. Còn T cầm dao tự chế cùng Trần Thanh Bình (là người thuê nhà của H cạnh tiệm tóc An Thanh) cầm con dao dài 40 cm và ông Trần Văn Long (cha của Bình) cầm cây tầm vông dài khoảng 60 cm đuổi P và L bỏ chạy bộ tẩu thoát, bỏ lại xe mô tô tại hiện trường.

Sau đó, Nguyễn Văn L và Bùi Đức P được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hóc Môn và chuyển đến Bệnh viện Nhân dân 115 cấp cứu điều trị.

Sau khi gây án, Nguyễn Đức H vớt cây súng tại hiện trường và sợ bị trả thù nên đưa vợ con đi khỏi địa phương.

Sau khi bị can H dùng súng hơi tự chế bắn đạn chì gây thương tích cho Nguyễn Đức P và Nguyễn Văn L. Nguyễn Đức T đã tháo rời từng bộ phận của khẩu súng do bị can H dùng để bắn P, L cùng với 01 hộp nhựa chứa 50 viên đạn chì cỡ 6,5mm và 01 ổ cứng máy tính đã bị khoan thủng 04 lỗ rồi đem vớt xuống kênh Cộng Bản thuộc ấp Chánh Hội, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27/8/2019, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn bắt tạm giam để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/TgT.19 ngày 17/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Bùi Đức P kết luận:

- Hai vết thương phần mềm vùng cằm, có tỉ lệ 06% mỗi vết.

Thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương bụng phải, thấu bụng gây thủng ruột non đoạn hồng tràng 8 lỗ xuyên ra thành bụng trái nằm dưới da, đã được phẫu thuật mở bụng cắt đoạn ruột non 40cm, nối tận tận, lấy dị vật là đầu đạn chì, dẫn lưu ổ bụng hai chỗ, có tỉ lệ 47%.

Thương tích rất nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53% (BL 90-93)

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/TgT.19 ngày 13/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Văn L, kết luận:

- Hai vết thương phần mềm tại ngực và cánh tay phải đang được điều trị, hiện còn:

+ Một vết thương kích thước 1x0,4cm tại vùng trước ngực, còn hai dị vật dạng kim loại ở thành trước dưới ngực phải. Có tỷ lệ 7% (Bảy phần trăm).

+ Một vết thương kích thước 0,7x0,7cm tại mặt trước ngoài cánh tay phải, còn các dị vật dạng kim loại tại mô mềm cánh tay phải. Có tỉ lệ 07% (Bảy phần trăm).

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

- Các thương tích:

+ Do bị súng bắn

+ Không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. (BL 87-89).

* Tại Kết luận giám định số 954/KLGD-TT ngày 18/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Khẩu súng dài hiệu AirForce Model R1201 gửi giám định ký hiệu số 1 là súng hơi tự chế có đường kính nòng 5mm, nòng súng có đường khương tuyến, súng sử dụng khí nén bắn đạn chì, súng hoạt động bình thường, không rõ nguồn gốc xuất xứ, có tính năng tác dụng tương tự như súng săn. Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh (C09B) Bộ Công an và Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có lưu giữ loại đạn chì trong các vụ án xảy ra trước đây nên không tiến hành giám định so sánh.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 113/2019 ngày 23/5/2019 của Phòng tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, kết luận:

- 11 (mười một) tấm kính màu trà có kích thước 20cm x 30cm dày 8mm: 200.000 đồng.

- 05 (năm) tấm kính màu trà có kích thước 15cm x100cm dày 8mm: 180.000 đồng.

Tổng cộng số tiền là 380.000 đồng (BL 100).

Ngày 13/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm tuyên phạt bị can Nguyễn Đức H với mức án 15 năm tù giam về tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Văn L với mức án 04 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2021/HS-ST).

Do bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo nên ngày 21/02/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với H và tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2021/HS-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với nhận định: “Trong quá trình điều tra bị cáo H xin thay đổi lời khai nhưng không được chấp nhận, Bản kết luận điều tra và Cáo trạng kết luận bị cáo nhắm vào L và P bắn là không đúng với thực tế. Có sự mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo H với tang vật Cơ quan điều tra thu giữ. Cần làm rõ việc bị cáo H chống trả lại các hành vi của bị hại bằng cách dùng súng bắn vào các bị hại trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hay không, có được xem là cần thiết để chống lại hành vi xâm hại nguy hiểm của bị hại hay không. Hành vi của Nguyễn Đức T có dấu hiệu của tội “Che giấu tội phạm”. Thực nghiệm điều tra chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật. Cần xác minh điều tra làm rõ hành vi đập phá tài sản trong nhà H của Nguyễn Văn L theo yêu cầu của bị cáo H. Cần điều tra lại vụ án để làm rõ những mâu thuẫn đã nêu trên và dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với hành vi “Che giấu tội phạm” của Nguyễn Đức T.”

Quá trình điều tra lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thu thập tài liệu, chứng cứ xác định: H khẳng định khi dùng súng bắn L, P thì nhà của H vẫn đang khoá trái bên trong L, P chưa vào được bên trong nhà, H dùng súng hơi tự chế bắn đạn chì cỡ 6,5mm. Kiểm tra lại hiện trường vụ án xác định nhà còn có lối thoát lên lầu 01 và có cửa để đi ra mái tôn phía trước, nên từ đó H còn có sự lựa chọn khác để không cần thiết phải dùng súng bắn P và L, đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về tội “Che giấu tội phạm”, đã thực nghiệm điều tra đảm bảo đúng quy định pháp luật, Nguyễn Văn L và Bùi Đức P đập phá làm vỡ cửa kính tiệm cầm đồ Bảo Tín gây thiệt hại 380.000 đồng nên chưa đủ cơ sở xử lý về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Về bồi thường dân sự: Gia đình bị can Nguyễn Đức H đã bồi thường cho Bùi Đức P 200.000.000 đồng. P đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho H (BL 285-288). Nguyễn Văn L yêu cầu bị can H bồi thường số tiền 80.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, gia đình bị cáo H đã nộp khắc phục (BL 570).

Vật chứng vụ án: theo Phiếu nhập kho vật chứng số 447/PNK/2019 ngày 18/10/2019 tại Kho vật chứng Phòng Cảnh sát hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 397/CT-VKS-P2 ngày 27/7/2023, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên:

- Nguyễn Đức H về tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Văn L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Đức T về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội không có oan sai. Bị cáo H khai nhận không cố ý bắn để giết người.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123, điểm b điểm c điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn; căn nhà của bị cáo không có lối thoát hiểm; bị cáo sử dụng công cụ hỗ trợ để đẩy lùi sự tấn công của bị hại đang dùng dao đập cửa nhà bị cáo nên xem lại tình tiết định khung tăng nặng. Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận mà cho bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất.

- Bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm.

- Bị cáo L, T không tranh luận.

- Kiểm sát viên đối đáp: khẩu súng hung khí gây án chưa thu giữ được nên chưa có căn cứ xem xét hành vi của bị cáo theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a không truy tố điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phần luận tội đã đề nghị các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H còn xem xét giảm nhẹ hình phạt thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử. Do đó, Kiểm sát viên bảo lưu luận tội.

- Luật sư trình bày: không đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Lời nói sau cùng của bị cáo đã biết lỗi của mình gây ra, ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi nhận vụ việc, hình ảnh camera ghi lại được vụ việc, vật chứng đã được thu giữ, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, các bản kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Đức T (anh ruột Nguyễn Đức H) với Võ Nguyễn Quốc Bảo do T gây thương tích cho Bảo vào ngày 02/5/2019. Bảo kể lại sự việc cho Bùi Đức P (bạn chơi chung) nghe.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, Bùi Đức P chuẩn bị sẵn 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, rủ Nguyễn Văn L (bạn của P) đi tìm T để nói chuyện. L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 50Y1-258.01 chở Bùi Đức P đến tiệm tóc An Thanh tại địa chỉ số 90, Khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gần tiệm tóc An Thanh, L ngồi trên xe mô tô đậu trên đường Song Hành, trước cửa ra vào tiệm cầm đồ Bảo Tín của Nguyễn Đức H (cùng chung địa chỉ tiệm tóc An Thanh). P cầm dao tự chế đi đến chém vào tay nắm mở cửa kính của tiệm tóc An Thanh và đập cửa kính nhà của H để gọi T ra nói chuyện. Lúc này, H cùng vợ là chị Bùi Thị Thảo và 02 con nhỏ đang ngủ trong phòng nghe tiếng đập cửa kính nên đi ra. H nhìn thấy P cầm dao tự chế chém nhiều nhất vào cửa làm bể các ô cửa kính, H sợ ảnh hưởng đến vợ con nên lấy cây súng, dài khoảng 01 mét (súng hơi tự chế) bắn đạn chì cỡ 6,5mm, đứng trong nhà đưa nòng súng qua ô kính vỡ nhắm vào người của L rồi bắn 01 phát trúng cánh tay phải của L gây thương tích. Lúc này, L nói cho P biết có người dùng súng bắn trúng L, rồi xuống xe mô tô nhưng quên gạt chống chân nên làm ngã xe, L nhặt gạch đá gần đó ném vào cửa nhà của H. P định dựng xe mô tô lên để bỏ đi, thì H dùng súng nhắm vào người và bắn

01 phát trúng vào cằm của P gây thương tích. Cùng lúc này, T cầm dao tự chế dài khoảng 60cm và cây tuýp bằng kim loại dài khoảng 01 mét có một đầu sắt nhọn mở cửa tiệm tóc An Thanh đi ra phóng vào người P, nhưng P tránh được nên không trúng. P xông đến chỗ T, thì bị H tiếp tục dùng súng nhắm bắn phát thứ 2 trúng vào cằm của P. Sau đó, H tiếp tục dùng súng nhắm và bắn phát thứ 3 trúng vào vùng bụng của P gây thương tích. L nhặt gạch ống trên vỉa hè ném về phía T và vào cửa nhà của H. H nhắm súng bắn tiếp phát thứ 2 trúng vào vùng ngực của L. Còn T cầm dao tự chế cùng Trần Thanh Bình (là người thuê nhà của Hiếu cạnh tiệm tóc An Thanh) cầm con dao dài 40cm và ông Trần Văn Long (cha của Bình) cầm cây tầm vông dài khoảng 60cm đuổi Phúc và L bỏ chạy bộ tẩu thoát, bỏ lại xe mô tô tại hiện trường.

Qua giám định hậu quả do bị cáo Nguyễn Đức H dùng súng hơi tự chế bắn đạn chì bắn 3 phát vào người của Bùi Đức P gây thương tích 53% (rất nguy hiểm đến tính mạng) và bắn 2 phát vào người của Nguyễn Văn L gây thương tích 14%.

Sau khi, bị cáo H dùng súng hơi tự chế bắn đạn chì gây thương tích cho Phúc và Linh thì bị cáo Nguyễn Đức Trí đã tháo rời từng bộ phận của khẩu súng này đem vứt xuống kênh Cộng Bản cùng với 01 hộp nhựa chứa 50 viên đạn chì, gây khó khăn cho công tác điều tra. Đây là hành vi che giấu tội phạm cho Nguyễn Đức H.

Còn bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi cùng với Bùi Đức P đêm khuya (01 giờ 30 phút) đến nhà của Nguyễn Đức H dùng dao tự chế, gạch đá chém, ném vào nhà của H, dẫn đến H dùng súng hơi tự chế bắn đạn chì bắn vào người Phúc gây thương tích 53% và người L gây thương tích 14% ở nơi công cộng. Là hành vi gây rối trật tự công cộng và có hành vi phá phách.

Đối với hành vi Nguyễn Văn L đập phá làm vỡ kính cửa nhà của H gây thiệt hại 380.000 đồng, chưa đủ căn cứ xử lý tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với Bùi Đức P, tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 90/KL-VPYTW ngày 28/01/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Bùi Đức P: “Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh nhân cách và hành vi thực tổn, mức độ nặng (F07.8 - ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý Phúc là có căn cứ (hiện đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 02/QĐ-VKS-HS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tại Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa - Đồng Nai).

Đối với hành vi của Nguyễn Đức Trí, ông Trần Thanh Bình và ông Trần Văn Long cầm hung khí đuổi theo P và L nhằm mục đích đuổi đi không gây mất trật tự tại khu vực và T, ông Bình, ông Long không gây thương tích cho ai, nên hành vi không cấu thành tội phạm “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với hành vi tàng trữ các công cụ hỗ trợ của Nguyễn Đức T. Ngày 04/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn đề nghị Công an thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn xử lý hành vi bằng biện pháp quản lý giáo dục tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Che giấu tội phạm” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo H nhận thức được hành vi của mình, phạm tội với lỗi cố ý nhưng do phía bị hại P và L có hành vi trái pháp luật trước nên bị cáo đã dùng súng bắn nhiều phát vào người bị hại, bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi khách quan của bị cáo là giết 02 người là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình).

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo L nhận thức được hành vi của mình, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi khách quan của bị cáo gây rối trật tự công cộng và có hành vi phá phách là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm).

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động tư pháp, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Bị cáo T nhận thức được hành vi của mình, phạm tội với lỗi cố ý với động cơ bệnh vực người thân là em trai. Hành vi khách quan của bị cáo là dấu hiệu định tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm).

Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu và phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo L cũng là bị hại trong vụ án; bị cáo H và gia đình đã bồi thường cho phía bị hại, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho họ; bị cáo T phạm tội do muốn che giấu cho em trai của họ nên cũng cần xem xét khoan hồng trong trường hợp này đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm b điểm e điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên về hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo L có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về hình phạt đặt ra đối với các bị cáo phải nghiêm, là hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Xét theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo T đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên xử bị cáo T phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức T về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận hay không chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của luật sư, trình bày của bị cáo.

[3] Xét về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo H và gia đình đã bồi thường cho 02 bị hại tổng số tiền 280.000.000 đồng, trong đó bị hại P với số tiền 200.000.000 đồng; bị hại L với số tiền 80.000.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[4] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

[5.1] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) khẩu súng dài khoảng 110cm, báng súng bằng gỗ, thân súng màu đen nhãn hiệu AirForce Model R1201 made USA;
- 04 (bốn) bình xịt hơi cay (02 bình hiệu Body Guard, 01 bình hiệu Guard, 01 bình hiệu Police);
- 04 (bốn) mảnh kim loại không rõ hình dạng;
- 01 (một) ống ngắm màu đen hiệu Discovery VT-34-16X44SFVF dài khoảng 30 cm;
- 01 bình khí nén màu đen hiệu Cricket US.No PK5657 dài khoảng 40cm;
- 01 (một) sợi dây dù có móc khóa màu đen dài khoảng 60cm;
- 01 (một) con dao dài khoảng 60cm màu đen, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm;
- 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 5cm;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm;
- 01 (một) súng điện hiệu SOO BUU mã số FBQ2002-A;
- 01 (một) ổ cứng dung lượng 500 GB (bị khoan mặt trên 04 lỗ, mặt dưới 02 lỗ);
- 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, chứa 50 (năm mươi) viên đạn chì bằng kim loại cỡ 6,5mm;
- 50 (năm mươi) viên đạn chì bằng kim loại cỡ 5,5mm;
- 01 (một) viên đạn chì bằng kim loại cỡ 6,5mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) viên đạn của súng bắn điện;

Vật chứng là hung khí gây án, đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy; còn vật chứng là công cụ hỗ trợ cất tàng trữ, thì tịch thu và giao cho Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo quy định.

Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] Về án phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123, điểm b điểm e điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2020.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù về tội “Che giấu tội phạm”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đức H và gia đình đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho 02 bị hại tổng số tiền 280.000.000 đồng, trong đó bị hại Bùi Đức P với số tiền 200.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn L với số tiền 80.000.000 đồng.

Giao trả số tiền 80.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn L (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001018 ngày 14/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy:

- 04 (bốn) mảnh kim loại không rõ hình dạng;
- 01 (một) bình khí nén màu đen hiệu Cricket US.No PK5657 dài khoảng 40cm;
- 01 (một) sợi dây dù có móc khóa màu đen dài khoảng 60cm;

- 01 (một) con dao dài khoảng 60cm màu đen, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm;
- 01 (một) khúc gỗ hình trụ tròn dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 5cm;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm;
- 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 15cm;
- 01 (một) ổ cứng dung lượng 500 GB (bị khoan mặt trên 04 lỗ, mặt dưới 02 lỗ).

Tịch thu và giao cho Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo quy định, gồm:

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, chứa 50 (năm mươi) viên đạn chì bằng kim loại cỡ 6,5mm;
- 50 (năm mươi) viên đạn chì bằng kim loại cỡ 5,5mm;
- 01 (một) viên đạn chì bằng kim loại cỡ 6,5mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) viên đạn của súng bắn điện;
- 01 (một) súng điện hiệu SOO BUU mã số FBQ2002-A;
- 01 (một) khẩu súng dài khoảng 110cm, báng súng bằng gỗ, thân súng màu đen nhãn hiệu AirForce Model R1201 made USA;
- 04 (bốn) bình xịt hơi cay (02 bình hiệu Body Guard, 01 bình hiệu Guard, 01 bình hiệu Police);
- 01 (một) ống ngắm màu đen hiệu Discovery VT-34-16X44SFVF dài khoảng 40 cm;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/147 ngày 21/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Và theo Phiếu nhập kho vật chứng số 447/PNK/2019 ngày 18/10/2019 tại Kho vật chứng Phòng Cảnh sát hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (4)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (3)
- Bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (27) (4)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Nam